

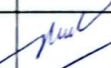
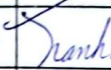
**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN CHÍ THANH**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN CHÍ THANH

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lại Thị Bạch Hương	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Mỹ Hạnh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phan Thu Hoài	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Võ Thị Thùy Linh	Thư ký hội đồng	Thư ký	
5	Nguyễn Tiến Thông	Chủ tịch công đoàn- Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Đỗ Đình Đề	Ủy viên đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Việt	Tổng phụ trách- Phó Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
8	Hồ Thị Bích Vân	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Trần Thị Thanh Nhã	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
10	Đặng Thị Tư	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Phạm Văn Dũng	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Thị Thùy Trang	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Cao Trọng Văn	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	33

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	43
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	69
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	54
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	55
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	57
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	60
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	62
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	65
Tiêu chí 3.6: Thư viện	67

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	76
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	76
Mở đầu	77
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	77
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	80
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	83
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	85
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	87
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	95
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	96
Phần IV. PHỤ LỤC	97

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-

Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chuẩn 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh

Tên trước đây (nếu có): không

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 12

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lại Thị Bạch Hường
Quận	12	Điện thoại	02866831191
Phường	Hiệp Thành	Fax	Không
Đạt CQG		Website	https://thcsnguyenchithanh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường	2016	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	11	09	09	08	09
Khối lớp 7	0	11	9	9	07
Khối lớp 8	0	0	10	09	09
Khối lớp 9	0	0	0	10	08
Cộng	11	20	28	36	33

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	75	75	75	75	75
1	Phòng học	45	45	45	45	45
a	Phòng kiên cố	45	45	45	45	45
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	14	14	14	14	14
a	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	16	16	16	16	16

T T	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
a	Phòng kiên cố	16	16	16	16	16
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Nhà thi đấu đa năng	01	01	01	01	01
	Cộng	86	86	86	86	86

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	0	02	
Giáo viên	59	48	02	0	05	54	
Nhân viên	14	09	0	0	11	03	
Cộng	76	60	02	0	16	60	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	17	39	52	59	58
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,54	1,95	1,85	1,64	1,75
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	02	0
5	Tổng số giáo viên	0	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
	dạy giỏi cấp thành phố trở lên (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018 -2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 -2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	454	854	1056	1258	1053	
	- Nữ	218	395	489	587	493	
	- Dân tộc thiểu số	08	14	12	12	07	
	- Khối lớp 6	458	383	263	218	252	
	- Khối lớp 7	0	471	348	251	210	
	- Khối lớp 8	0	0	445	358	250	
	- Khối lớp 9	0	0	0	431	341	
2	Tổng số tuyển mới	451	383	263	218	252	
3	Học 2 buổi/ ngày	458	854	1056	1258	1053	

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018 -2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 -2021	Ghi chú
4	Bán trú	204	479	675	871	931	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	41	42	38	35	32	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	450	837	1043	1205	1032	
	- Nữ	218	395	490	569	484	
	- Dân tộc thiểu số	08	14	12	12	07	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	35	27	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018 -2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 -2021	Ghi chú
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	25	0	11	08	
	- Nữ		07		06	04	
	- Dân tộc thiểu số		01		01	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	33,26%	43,59%	40,6%	44,96%	50,24%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35,24%	37,48%	38,10%	37,21%	35,97%	
Tỷ lệ học	1,76%	0,85%	3,31%	0,73%	0%	

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
sinh xếp loại yếu, kém						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm tốt	90,53%	95,85%	93,5%	96,29%	96,34%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm khá	7,93%	4,03%	6,40%	3,55%	3,57%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm trung bình	1,54%	0,12%	0,20%	0,16%	0,1%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh được xây dựng từ năm 2016 theo Quyết định số 191/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân Quận 12.

Địa điểm trụ sở: số 19 đường HT 11, khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường được xây dựng là một trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, với tiêu chí Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân thời đại công nghệ 4.0, có ý thức học tập, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có khả năng hoạt động nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, biết phát huy khả năng sáng tạo và có tinh thần tương thân, tương ái. Đào tạo các thế hệ học sinh có tri thức toàn diện theo chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tinh thần yêu thích thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đồng thời giúp các em đạt kết quả cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố, thi vào lớp 10 trung học phổ thông và trung học phổ thông chuyên, năng khiếu.

Với mô hình giáo dục toàn diện về trí tuệ và thể chất, hướng đến môi trường hội nhập quốc tế, trong những năm qua, nhà trường tiến hành thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, “Vận dụng phương pháp giáo dục STEM trong giảng dạy”, thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất.

Nhà trường bố trí nhân sự khoa học, hợp lý. Trường có các tổ chức: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 75 thành viên.

Năm học 2016-2017, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, năm học 2019-2020 được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh, Quận 12 đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế của Quận 12.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá của nhà trường là nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quá trình tự đánh giá

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 8/2021 và hoàn thành vào cuối tháng 10/2021. Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người; ngoài ra Hội đồng cũng

đã huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong trường. Tuy nhiên, lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã tập trung làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định, đúng tiến độ thời gian.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá của nhà trường, xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động, nội dung công việc, thời gian tiến hành từng công việc và hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó, tất cả các hoạt động diễn ra khoa học, thuận lợi, đúng dự kiến và đạt hiệu quả cao.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (01/8/2021)
- Lập kế hoạch tự đánh giá (01/8/2021)
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (02/8/2021 đến 14/8/2021)
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (15/8/2021 đến 21/8/2021)
- Viết báo cáo tự đánh giá (22/8/2021 đến 25/9/2021)
- Công bố báo cáo tự đánh giá (26/9/2021)
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (từ 28/9/2021- 20/10/2021)

3.2. Vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: báo cáo đã trình bày đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng, cụ thể thực trạng, kết quả, điểm mạnh, điểm yếu từng hoạt động của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp khả thi, thiết thực. Hội đồng

cũng đã xác định mã minh chứng, sắp xếp theo từng mã số một cách khoa học, dễ tìm.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu, báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường có nhiều biện pháp hiệu quả hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm học tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2021-2022, nhà trường cơ bản có đủ giáo viên dạy các môn học và giáo viên chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nền nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Nhà trường có cải tiến, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để phù hợp với mục tiêu của trường; góp phần tạo điều kiện thuận lợi để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phấn đấu dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, cơ hội - thử thách, các mục tiêu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Hiệp Thành theo từng giai đoạn, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định theo Khoản 3, Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015 và phù hợp với nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2021, Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2021 (bổ sung năm 2018) và Phương hướng, chiến

lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai trên website của trường: www.thcsnguyenchithanh.hcm.edu.vn [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng phân công các phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, từng năm học. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong Hội đồng trường việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hằng năm [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

Mức 3:

Trong từng năm học, nhà trường đều tổ chức rà soát, đối chiếu kết quả đạt được với các chỉ tiêu trong chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Nhà trường luôn tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường như: Hội đồng trường, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường, Ban đại diện Cha mẹ học sinh và nhân dân cùng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên sự đóng góp ý kiến của nhân dân về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhiều [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Hiệp Thành và Quận

12; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và nhân dân.

3. Điểm yếu

Sự đóng góp ý kiến của nhân dân về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục phân công cụ thể các bộ phận phụ trách thường xuyên cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu đổi mới phù hợp với từng giai đoạn lên trang Web trường từ đó tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia tích cực hơn trong việc đóng góp ý kiến về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2016-2021 được công nhận theo Quyết định số 167/QĐ-GDDT ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12. Hội đồng trường có 7 thành viên gồm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ văn phòng, Chủ tịch Công đoàn và Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, thư kí hội đồng [H1-1.2-01].

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng vào đầu mỗi năm học. Thành phần của Hội đồng thi đua khen thưởng gồm có: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm lớp [H1-1.2-02].

Ngoài ra, nhà trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh lớp 6 [H1-1.2-03]; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-05]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi [H1-1.2-06]; Hội đồng kiểm tra học kì [H1-1.2-07]... giúp các hoạt động trường diễn ra xuyên suốt và hiệu quả [H1-1.1-08].

b) Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường có chức năng tham mưu, tư vấn nhằm hỗ trợ cho hiệu trưởng hoạch định các kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đúng theo tình hình thực tế [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01].

c) Hội đồng trường họp định kỳ vào đầu năm học để đưa ra các kế hoạch trọng tâm của năm học, họp cuối học kỳ I và cuối năm học để đánh giá kết quả, những mặt làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế, phát huy hiệu quả trong việc thực hiện những mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Hội đồng trường đã góp ý, tư vấn và giúp hiệu trưởng

quản lý các hoạt động của trường và đề ra các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một số thành viên của hội đồng chấm sáng kiến chưa chủ động trong công việc [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số thành viên của hội đồng chấm Sáng kiến chưa chủ động trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường hơn nữa trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng chấm Sáng kiến. Đồng thời, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các thành viên hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu và tổ chức theo quy định như: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Năm học 2021-2022, Công đoàn trường có 76 công đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên [H1-1.3-01]; Chi đoàn có 32 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 03 ủy viên [H1-1.3-02]; Liên Đội trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh có 966 đội viên, 01 Chi đội và 01 Ban Chỉ huy Liên đội [H1-1.3-03]. Ngoài các đoàn thể, nhà trường còn có Chi hội Khuyến học [H1-1.3-04].

b) Hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi hội Khuyến học trong nhà trường được thực hiện theo các quy định hiện hành. Các đoàn thể và tổ chức có lập kế hoạch hoạt động hằng năm, hằng tháng và sinh hoạt theo định kỳ; góp phần cùng với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh,

giúp nhà trường thực hiện đúng mục tiêu giáo dục đã đề ra... [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

c) Hằng tháng, các tổ chức tiến hành họp định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót trong tháng trước và triển khai nhiệm vụ công tác của tháng sau; tham mưu với lãnh đạo đơn vị, vận động các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Cuối mỗi năm học, các tổ chức, các đoàn thể trong nhà trường đều được kiểm tra và đánh giá các hoạt động và đạt kết quả cao [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Trong năm học 2021-2022, Chi bộ nhà trường có 16 đảng viên gồm 14 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị. Chi bộ tổ chức hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng ủy phường Hiệp Thành. Chi bộ sinh hoạt hằng tháng theo quy định [H1-1.3-10].

Hằng năm, Đảng ủy cấp trên có văn bản nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức đảng trong nhà trường. Chi bộ nhà trường được thành lập 05 năm, trong đó năm 2017 Chi bộ trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2018, năm 2019, năm 2020 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-10].

b) Trong các năm học qua, Chi bộ, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Liên đội có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, phường Hiệp Thành và Quận 12. Công đoàn luôn chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, tham gia tích cực các cuộc thi do Liên đoàn lao động quận 12 tổ chức như giải nhất “Tiếng hát mừng Đảng, mừng Xuân”, giải nhất hội thi “Khỏe để lao động sản xuất”... Chi đoàn, Đội tổ chức hoạt động Hội trại Xuân, Vui hội trăng rằm... Liên đội tích cực tham gia các phong trào và được Hội đồng Đội Quận 12 công nhận Liên đội xuất sắc nhiều năm liền [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-9].

Mức 3:

a) Chi bộ trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2017), hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, năm 2019 và năm 2020 [H1-1.3-10].

b) Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi hội Khuyến học trong nhà trường đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, phường Hiệp Thành và Quận 12. Công đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu Công đoàn xuất sắc, Chi đoàn đạt Chi đoàn xuất sắc, Liên đội đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; tích cực tham gia các hoạt động và đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động phong trào của nhà trường và phường Hiệp Thành.

3. Điểm yếu

Đoàn viên đa số là nữ (26/32) nên đôi khi gặp khó khăn đối với một số hoạt động phong trào cần nam đoàn viên tham gia do Đoàn Thanh niên cấp trên đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể phát huy các thành tích đã đạt được và đặc biệt phân công giáo viên nam hỗ trợ Chi đoàn để có thể đóng góp nhiều hơn nữa trong các hoạt động của nhà trường, hoạt động của Đoàn Thanh niên cấp trên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do Ủy ban Nhân dân Quận 12 ra quyết định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học. Nhà trường có 01 tổ văn phòng và 06 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán, tổ Ngữ văn, tổ Tiếng anh, tổ Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ, tổ Sử - Địa - Giáo dục công dân, tổ Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật - Tin học. Mỗi tổ đều có tổ trưởng do hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm vào đầu năm học [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ với nội dung đi sâu vào đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng phương hướng, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn; hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để

hoạt động có hiệu quả; tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định, thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ theo quy định ít nhất một lần trong 02 tuần và họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ như: “Tiết học tại thư viện”, “dạy học theo dự án trong Hình học 8”, “Phương pháp giảng dạy thay đổi không gian lớp học qua văn bản Éch ngồi đáy giếng và Thầy bói xem voi”... nhằm đẩy mạnh đổi mới hoạt động chuyên môn theo định hướng chung của ngành và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-06].

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo chế độ làm việc, hội họp theo quy định, thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ theo quy định ít nhất một lần trong 02 tuần và họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Trong các buổi họp, tổ trưởng đảm bảo tạo điều kiện cho từng thành viên tự đánh giá hoạt động của cá nhân, có hình thức rà soát, nhận xét công việc của tổ với nhiệm vụ được phân công [H1-1.1-07]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt tổ chuyên môn để chia sẻ những kinh nghiệm về công tác giảng dạy và quản lý. Các tổ chuyên môn luôn có sự cải tiến trong giảng dạy, góp phần vào việc nâng cao chất lượng của nhà trường về mọi mặt. Tổ văn phòng hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, các thành viên tổ văn phòng còn tích cực hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường như hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, văn nghệ, tham quan. Chính vì thế, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp rất hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-08]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

b) Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các chuyên đề chuyên môn mang tính đổi mới, bám sát chỉ đạo, được thực hiện có bài bản, có quy mô, mang tính khả thi có thể áp dụng đại trà. Sau mỗi chuyên đề, các tổ đều có hoạt động rút kinh nghiệm và có kế hoạch ứng dụng vào thực tế những năm tiếp theo. Bên cạnh các chuyên đề được thực hiện khá hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên nhà trường còn 03/06 tổ chuyên môn (tỷ lệ 50%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian sinh hoạt tổ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều hoạt động rất đồng bộ theo sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý nhà trường, trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện cho các hoạt động trong nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 03/06 tổ chuyên môn (tỷ lệ 50%) là tổ ghép nhiều bộ môn nên có ảnh hưởng nhất định đến thời gian sinh hoạt tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyên môn rõ ràng ở từng môn trong tổ ghép, chủ động xếp thời khóa biểu có ngày nghỉ của các giáo viên trong tổ ghép để tiện việc sinh hoạt chuyên môn; định kỳ rà soát, đánh giá hoạt động sinh hoạt nhóm, việc thực hiện chuyên đề của từng bộ môn trong tổ ghép.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, cơ cấu mỗi lớp đều có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật, lao động, phong trào do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm 04 - 06 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ, giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên tính tự quản của một vài học sinh chưa cao [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2021-2022, trường có 34 lớp học. Sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp từ 25 - 30 học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trường có 34 lớp học; sĩ số học sinh mỗi lớp học từ 25 đến 30 học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường biên chế đủ bốn khối lớp từ khối 6 đến khối 9; tổ chức lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ phù hợp với hoạt động giáo dục. Sĩ số học sinh trong lớp không quá 30 em và không quá 45 lớp học.

3. Điểm yếu

Tính tự quản của một vài học sinh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo tiếp tục duy trì, đảm bảo số lớp, sĩ số lớp theo quy định trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Phân công GVCN, GV dạy bộ môn GDCD, kỹ năng sống, GV dạy HĐTN, Tổng phụ trách Đội lồng ghép hướng dẫn về tính tự quản cho học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, tiết học trải nghiệm, sinh hoạt lớp...

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Hồ sơ của nhà trường hằng năm được văn thư thực hiện lưu trữ trong các tủ hồ sơ đặt tại phòng hành chính và kho lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Nhà trường có kế hoạch lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Hằng năm, trường có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, có biên bản kiểm kê tài sản trong mỗi đợt kiểm tra. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể, đảm bảo hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích; phát huy tối đa công năng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm điện tử như sau: trang web của trường (<https://thsnguyenchiithanh.hcm.edu.vn>), phần mềm EPMIS, phần mềm kế toán (IMAS 12.1.4.4), phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu [H1-1.6-08].

b) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2021-2022, nhà trường đã có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục nên không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương; có các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị với cấp trên tạo nguồn tài chính cho nhà trường, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục nhưng nguồn tài chính hỗ trợ chưa được dồi dào nên ảnh hưởng đến một số hoạt động chung của trường [H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường thực hiện theo đúng quy định và được lưu trữ cẩn thận, khoa học. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động giáo dục hằng năm chưa cao, ảnh hưởng đến một số hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tài chính, thực hiện thu, chi đúng mục đích, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết, công khai tài chính theo

định kỳ. Hiệu trưởng phối hợp cùng nhân viên kế toán xây dựng kế hoạch dài hạn, có tính khả thi để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương hỗ trợ hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng thông qua kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trong các buổi họp liên tịch, hội đồng sư phạm và được ghi nhận trong biên bản và sổ Nghị quyết của nhà trường. Năm học 2021-2022, trường có 01 cán bộ quản lý đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị, 09 giáo viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị; 02 cán bộ quản lý và 03 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ, 01 cán bộ quản lý đang học thạc sĩ [H1-1.1-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, hợp lý cho mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng năng lực, sở trường công tác đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.7-03].

c) Nhà trường thực hiện chế độ nâng lương theo niên hạn và trước niên hạn, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định, công bằng, công khai. Nhà trường chi trả lương và phụ cấp hàng tháng đầy đủ, đúng quy định [H1-1.7-04]; Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác; được tham gia đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng về xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, về hoạt động chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc của trường, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên qua họp tổ, nhóm chuyên môn, họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, chuyên môn như lớp Bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam-Singapore, lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường Trung học cơ sở, lớp bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn, lớp bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở, lớp bồi dưỡng các môn tích hợp, lớp học sơ cấp, trung cấp chính trị... nhằm nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-07]. Tất cả giáo viên Tiếng Anh đều đạt trình độ B2 [H1-1.7-08]. Nhà trường còn một cán bộ quản lý chưa có bằng thạc sĩ (đang theo học lớp thạc sĩ QLDG).

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn đã thường xuyên kiểm tra, dự giờ và rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ phân

công của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào mỗi tháng trong cuộc họp chuyên môn của trường và Hội đồng sư phạm [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được xây dựng và thực hiện xuyên suốt trong từng năm học dựa vào tình hình thực tế của nhà trường. Các thành viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định.

Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một cán bộ quản lý chưa có bằng thạc sĩ (đang theo học lớp thạc sĩ QLGD).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục sắp xếp, tạo điều kiện cho một các bộ quản lý hoàn thành chương trình Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Dự kiến đến cuối năm 2021-2022 cán bộ quản lý được tạo điều kiện đi học sẽ hoàn thành khóa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 để xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn cụ thể cho năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo phù hợp với quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.4-05].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động về văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan ngoại khóa và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Kế hoạch dạy học hai buổi/ngày. Giáo viên thực hiện đúng, đủ chương trình theo quy định [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07].

c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo từng giai đoạn, từng học kỳ, từng tháng. Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng định kỳ tiến hành kiểm tra hoạt động thực hiện chương trình của giáo viên thông qua thời khóa biểu, sổ ghi đầu bài, kế hoạch cá nhân. Hằng tháng, các tổ chuyên môn họp định kỳ theo đúng quy định và rà soát đánh giá kết quả giảng dạy, chất lượng giáo dục của bộ môn nhằm xây

định điều chỉnh kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục trong mỗi năm học đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 12 đánh giá đạt hiệu quả tốt qua các đợt kiểm tra, hội nghị sơ kết, tổng kết và qua các danh hiệu thi đua hằng năm [H1-1.1-08]; [H1-1.8-08]; [H1-1.8-09].

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn, quy định về dạy thêm, học thêm đến toàn thể giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh tại các buổi họp hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh. Hằng tháng, trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, cán bộ quản lý đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên do mô hình trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế là mô hình mới, nhà trường chỉ mới áp dụng từ năm học 2018-2019 nên các hoạt động giáo dục của nhà trường theo mô hình này chưa nhiều [H1-1.1-04]; [H1-1.8-10].

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục, đề ra các giải pháp cụ thể, đồng bộ phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường.

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Do mô hình trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế là mô hình mới, nhà trường chỉ mới áp dụng từ năm học 2018-2019 nên các hoạt động giáo dục của nhà trường theo mô hình này chưa thật phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tăng cường nghiên cứu hoặc học tập ở các trường bạn có cùng mô hình trường để từ đó tổ chức, xây dựng nhiều hoạt động giáo dục phù hợp với mô hình trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường từ Hội nghị tribị cấp tổ, đến việc thống nhất tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của trường. Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ được xác định cụ thể đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của nhà trường và quyền làm chủ của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, còn một vài giáo viên chưa tham gia đóng góp ý kiến trong quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường đã xây dựng và ban hành một số văn bản sau khi tổ chức thảo luận, tổng hợp ý kiến đóng góp của tập thể và chỉnh sửa như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ... [H1-1.6-03]; [H1-1.9-02].

b) Các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của cha mẹ học sinh hằng năm đều được giải quyết đúng quy định [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng luôn phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại trường [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả như: Thực hiện ba công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; giám sát từ lãnh đạo của Chi bộ, Ban Thanh tra nhân dân và Công đoàn; tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo và viên chức, lãnh đạo và học sinh; đẩy mạnh công tác dân vận, dân chủ trực tiếp; lập kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp cùng các bộ phận xử lý kịp thời các trường hợp phản ánh từ phụ huynh.

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân trong hoạt động giám sát thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến đối với các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì xây dựng kế hoạch kiểm tra và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ theo đúng quy định, tạo điều kiện, khuyến khích để tất cả giáo viên tham gia đóng góp vào quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng đã xây dựng và triển khai các kế hoạch và các phương án phối hợp tốt với địa phương, công an phường Hiệp Thành, trạm y tế, trung tâm y tế, đơn vị cảnh sát phòng cháy chữa cháy Quận 12 nhằm đảm bảo về an ninh trật tự trường học; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, phòng chống đuối nước. Nhà trường triển khai các phương án phòng cháy chữa cháy và tổ chức diễn tập cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh mỗi năm 01 lần [H1-1.10-01].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, lịch tiếp công dân hằng tuần để xử lý các thông tin phản ánh của người dân, tổ chức tọa đàm với học sinh 01 lần/học kỳ để lắng nghe ý kiến các em; xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

c) Từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo cho cán bộ pháp chế, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân, giáo viên dạy kỹ năng sống, tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch, chuyên đề tuyên truyền, phổ biến về bạo lực học đường và bình đẳng giới trong đội ngũ và học sinh [H1-1.3-08]; [H1-1.8-07].

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với các bộ phận liên quan phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra nguồn nước, nguồn nhập thức ăn căn tin, xây dựng

phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]. Nhà trường đạt chứng nhận An toàn trường học [H1-1.10-08].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, lực lượng đoàn viên thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với cán bộ quản lý có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; phối hợp với chính quyền địa phương, công an phường Hiệp Thành trong việc đảm bảo an ninh trật tự. Tuy nhiên do có nhiều tường học trên cùng tuyến đường nên đôi lúc gây ùn tắc giao thông trong giờ đến trường và giờ ra về [H1-1.10-01]; [H1-1.10-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội, bạo lực học đường trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Do nhiều tường học trên cùng tuyến đường nên đôi lúc gây ùn tắc giao thông trong giờ đến trường và giờ ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an toàn trường học.

Đầu năm học, hiệu trưởng có văn bản cụ thể phối, kết hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương, lực lượng công an phường, bảo vệ khu phố về việc tăng cường giáo dục học sinh, điều tiết số lượng học sinh di chuyển giờ ra về và tuyên truyền đến phụ huynh về vấn đề chống ùn tắc giao thông trước cổng trường.

Tiếp tục tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được định kỳ rà soát, bổ sung làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục, phù hợp với điều kiện, yêu cầu cụ thể từng năm học.

Công tác đảng của nhà trường được đánh giá tốt và xuất sắc.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện.

Điểm yếu cơ bản

Tổ ghép nhiều bộ môn nên ảnh hưởng nhất định đến thời gian sinh hoạt tổ.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh có đủ số lượng hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học và trên đại học, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng, bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục. Giáo viên trong nhà trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy, đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên ngành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tình

thần đoàn kết nội bộ trong và ngoài nhà trường được củng cố, phát triển không ngừng. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi khi đến trường theo quy định, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Năm học 2021-2022, hiệu trưởng có 26 năm công tác, đã hoàn thành lớp thạc sĩ và cao cấp chính trị; Phó hiệu trưởng thứ nhất có 21 năm công tác và Phó hiệu trưởng thứ hai có 15 năm công tác theo quyết định điều động, bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân Quận 12 [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được tập thể cán bộ, giáo viên và công nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên môn; hằng năm được Hội đồng sư phạm và lãnh đạo đánh giá tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

c) Cán bộ quản lý đều là đảng viên đã qua các lớp trung cấp chính trị, quản lý giáo dục. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức. Tuy nhiên do trong công tác chưa thường xuyên sử dụng ngoại ngữ nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi khi còn gặp khó khăn [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2016-2017 đến nay cán bộ quản lý được Hội đồng sư phạm và lãnh đạo đánh giá ở mức tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở [H2-2.1-01].

b) Cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị và được cấp giấy chứng nhận. Hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục và bằng cao cấp chính trị. Hằng năm, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỷ lệ tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong những năm làm công tác quản lý, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Hội đồng sư phạm và lãnh đạo đánh giá ở mức tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý được sự tín nhiệm của tập thể sư phạm nhà trường, phụ huynh và học sinh; hằng năm được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục và bằng cao cấp chính trị.

3. Điểm yếu

Do trong công tác chưa thường xuyên sử dụng ngoại ngữ nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi khi còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý của trường sẽ tiếp tục tham dự bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn của ngành và tự học tự rèn nâng cao năng lực quản lý để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh; đồng thời cán bộ quản lý cố gắng sắp xếp học tập, bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.7-02].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó có 03 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ 5,56%. [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 ở mức khá trở lên [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2021-2022, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

b) Từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.1-03].

c) Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đạt giải học sinh nghiên cứu khoa học cấp quận, thành phố và quốc tế. Tính đến nay nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Mức 3:

a) Từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường đảm bảo có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, và có ít nhất 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.1-03].

b) Trong 05 năm vừa qua, trường có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học tuy chưa nhiều [H2-2.2-04]. Hằng năm, giáo viên đều có sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp trường, quận [H2-2.2-03]. Tháng 08/2019 có học sinh tham dự cuộc thi Robot quốc tế IYRC tại Hàn Quốc đạt cúp đồng nội dung robot bóng chuyền [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đạt giải học sinh nghiên cứu khoa học cấp quận, thành phố và quốc tế.

3. Điểm yếu

Giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học nhưng chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên học tập, nâng cao trình độ đào tạo và thực hiện nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ đo hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các bộ phận của trường đầy đủ theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, bao gồm 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế hợp đồng kiêm nhiệm thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị, 01 giáo viên kiêm nhiệm thí nghiệm thực hành, 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin, 05 nhân viên phục vụ và 04 nhân viên bảo vệ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

b) Nhân viên nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nhân viên y tế, nhân viên thư viện, nhân viên văn thư, kế toán đều có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành. Nhân viên thiết bị đang tham gia học bồi dưỡng chuyên ngành [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

c) Tất cả các nhân viên nhà trường đều có ý thức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, 100% nhân viên đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hằng năm [H1-1.1-08]; [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Từ năm học 2016-2017 đến nay, nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và các quy định hiện hành khác, nhân viên thư viện và nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp, nhân viên văn thư, nhân viên kế toán đạt trình độ đại học đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

b) Từ năm học 2016-2017 đến nay, tất cả nhân viên trong nhà trường đều chấp hành nghiêm túc kỷ luật, nội quy của trường; không có trường hợp nhân viên vi phạm nội quy đơn vị hay bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên [H1-1.9-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, nhân viên văn thư có trình độ đại học đúng chuyên ngành; nhân viên thư viện, nhân viên y tế có bằng trung cấp đúng chuyên ngành, nhân viên thiết bị có bằng đại học sư phạm Tiểu học và đang tham gia học bồi dưỡng chuyên ngành [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ và tập huấn phòng cháy chữa cháy định kỳ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Đa số nhân viên có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc, không vi phạm kỷ luật, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên tổ văn phòng được đảm bảo các quyền theo chế độ, chính sách hiện hành.

Nhân viên nhà trường tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công do cấp trên tổ chức.

2. Điểm yếu

Nhân viên thiết bị có bằng đại học sư phạm Tiểu học (đang học Đại học chuyên ngành Thiết bị-Thư viện).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng đã sắp xếp và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên thiết bị đang tham gia bồi dưỡng chuyên ngành Thư viện - Thiết bị trường học từ năm 2020. Dự kiến năm 2022 nhân viên thiết bị hoàn thành khóa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12. Học sinh đầu cấp hằng năm đều có độ tuổi từ 11 đến 12 tuổi, đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Không có trường hợp học sinh đi học trước tuổi hoặc lưu ban quá 02 lần trong một cấp học [H1-1.2-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Hằng năm, toàn trường đạt 100% học sinh được đánh giá, xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên, học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.5-03]; [H1-1.1-08].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật trẻ em trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường. Học sinh được tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn trường học; được chăm sóc, kiểm tra sức khỏe theo định kỳ, được đối xử bình đẳng dân chủ, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được bồi dưỡng kiến thức trước các kỳ thi, được giáo dục kỹ năng sống, được tự do trao đổi với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tâm lý học đường, cán bộ quản lý qua hộp thư “Điều em muốn nói”, qua các buổi đối thoại, được nhận học bổng và trợ cấp để hỗ trợ tinh thần, được giáo dục hướng nghiệp, học một số nghề phổ thông cơ bản. Học sinh được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiếu học được nhận học bổng do Chi hội Khuyến học nhà trường cấp [H1-1.3-04]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01].

Mức 3:

Học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạt nhiều thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, Olympic tháng 4 (đạt 35 giải), giải thể dục thể thao Hội khỏe Phù Đổng, 5 học sinh đạt HSG cấp thành phố, giải Nhì cấp quận cuộc thi “Hát quốc ca ở địa chỉ đỏ”, lọt top 20 đội tham gia vòng chung kết toàn quốc; giải nhất cấp quận, giải khuyến khích cấp thành phố Hội thi “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt tăng dần qua các năm. Có học sinh tham dự cuộc thi Robot quốc tế IYRC tại Hàn Quốc đạt cúp đồng nội dung robot bóng chày... điều này đã tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và chưa có ý thức tự học do ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình và môi trường sống [H1-1.1-08], [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và đạt giải trong các kỳ thi cấp quận và thành phố, quốc tế... đã tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo đầy đủ các quyền của học sinh theo quy định; Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách pháp chế tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên HĐTN giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt và phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý, giáo dục đối với học sinh chưa ngoan hoặc

chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng biết vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý nhà trường đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị theo quy định (trong đó hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục và bằng Cao cấp chính trị, 01 phó hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục, 01 phó hiệu trưởng đang học cao học Quản lý giáo dục), hằng năm cán bộ quản lý được đánh giá, xếp loại tốt theo chuẩn hiệu trưởng.

Nhiều học sinh đạt giải cao trong học tập và phong trào cấp quận, thành phố. Có học sinh tham dự cuộc thi Robot quốc tế IYRC tại Hàn Quốc đạt cúp đồng nội dung robot bóng chuyền... điều này đã tạo ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Do trong công tác chưa thường xuyên sử dụng ngoại ngữ nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ của cán bộ quản lý nhà trường đôi khi còn gặp khó khăn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và đạt các tiêu chí về sạch, đẹp, an toàn theo quy định. Nhà trường có khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng nhu

cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu đa năng có đủ diện tích đảm bảo cho hoạt động luyện tập và vui chơi của học sinh toàn trường.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường đáp ứng tốt cho hoạt động dạy học, sinh hoạt của giáo viên và học sinh theo quy định chung. Hằng năm, trường đều thực hiện việc sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có diện tích đất $18.460m^2$, với khuôn viên rộng rãi, có nhiều cây xanh. Trong sân trường có cây cảnh và nhiều loại hoa, các bồn hoa được cắt tỉa gọn gàng, thẩm mỹ. Sân trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo sạch,

đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Sân trường được đặt nhiều ghế đá cho học sinh ngồi đọc sách, nghỉ ngơi mát mẻ trong giờ ra chơi [H3-3.1-04].

b) Trường có cổng trường khang trang, biển tên trường đặt ở cổng chính với nội dung thông tin theo quy định. Xung quanh khuôn viên trường có tường, hàng rào bằng sắt bao quanh đảm bảo an toàn, an ninh cho giáo viên và học sinh trong trường [H3-3.1-03].

c) Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có sân trước, sân sau, nhà thi đấu đa năng có thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao của học sinh cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-02]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi có diện tích 3.345,00 m² đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Nhà trường chưa thực hiện được sân bóng đá mi ni để đáp ứng nhu cầu về môn bóng đá cho học sinh trong trường.

Mức 3:

Trường có khuôn viên riêng biệt; sân chơi có mảng xanh, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định. Tổng diện tích sử dụng của trường là 18.640m² đáp ứng quy định diện tích ít nhất 6m²/học sinh, nhà thi đấu đa năng 504m², diện tích đất giao thông nội bộ 4.682,75m² đáp ứng quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Cơ sở trường xanh, sạch, đẹp, khang trang, thoáng mát; khuôn viên riêng biệt, cổng trường, biển tên trường, tường bao kín, hàng rào bảo vệ, đảm bảo theo quy định. Diện tích sân chơi rộng thuận lợi để tổ chức các hoạt động chung của toàn trường và tạo điều kiện cho học sinh vui chơi thoải mái. Hệ thống sân chơi

trước, sau được lát gạch sạch sẽ, bằng phẳng đảm bảo an toàn cho học sinh trong khi chơi.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện được sân bóng đá để đáp ứng nhu cầu về môn bóng đá cho học sinh trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021, nhà trường tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục để có nguồn kinh phí xây dựng sân bóng đá, đáp ứng nhu cầu về môn bóng đá cho học sinh nhà trường..

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 45 phòng học, mỗi phòng có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Bàn học được thiết kế đúng hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cấp trung học cơ sở. Bàn ghế được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh. Bàn ghế của giáo viên tại khối phòng học được trang bị và bố trí đồng bộ, mỗi phòng học được trang bị bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát đảm bảo học hai buổi/ ngày [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 04 phòng thí nghiệm các bộ môn Sinh học, Hóa học, Vật lý và Công nghệ, 01 phòng STEM; 03 phòng thực hành vi tính có kết nối Internet phục vụ dạy học; 01 phòng phục vụ giảng dạy môn Âm nhạc, 01 phòng phục vụ giảng dạy môn Mỹ thuật; 04 phòng giảng dạy ngoại ngữ; 01 phòng dạy kỹ năng sống, nhà thi đấu đa năng, có 04 phòng được trang bị hệ thống bảng tương tác thông minh (trong đó 02 bảng của trung tâm ngoại ngữ Ismart); 02 phòng gắn máy chiếu và nhiều phòng học được trang bị màn hình LCD tuy nhiên chưa đầy đủ tất cả các phòng học của nhà trường [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Nhà trường có phòng truyền thống rộng $56m^2$, phòng Đoàn - Đội rộng $37,8m^2$ được bố trí tại tầng trệt, thoáng mát, có đủ ánh sáng. Phòng có bàn làm việc, bàn họp, tủ truyền thống, tủ hồ sơ, máy tính kết nối Internet, máy in phục vụ cho giáo viên và học sinh truy cập thông tin, đáp ứng tốt cho các hoạt động của Đoàn-Đội [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Thư viện nhà trường được Ủy ban Nhân dân Quận 12 đầu tư là Thư viện thông minh. Phòng đọc và kho sách giáo khoa được bố trí khoa học và hợp lý. Có phòng xem phim 3D, máy tính bảng được kết nối internet, có đủ các loại

sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo quy định danh mục sách [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị nghe, nhìn, phòng học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Phòng học có 02 lối ra vào đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Các phòng thực hành Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, phòng học Ngoại ngữ, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật đều có diện tích $96m^2$. Kích thước phòng học bộ môn được xây dựng đúng quy định $67,5m^2$. Nền và sàn nhà phòng học bộ môn được thiết kế đảm bảo dễ làm vệ sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H1-1.6-02].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Nhiều phòng học, phòng học bộ môn được trang bị bảng tương tác, máy chiếu, LCD... phòng STEM được trang bị theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt, đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động học tập của học sinh hòa nhập khuyết tật. Tuy nhiên trong các năm học vừa qua trường không có học sinh khuyết tật hòa nhập nên không bố trí nhân viên hỗ trợ [H1-1.6-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đúng quy cách; trang thiết bị giảng dạy đầy đủ, đúng quy định, an toàn. Nhà trường có phòng học riêng biệt phục vụ cho học sinh học môn ngoại ngữ, phòng STEM, phòng Tin học và Thư viện thông minh.

3. Điểm yếu

Còn một số phòng học chưa được trang bị LCD.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kì I, năm học 2021 - 2022 trang bị LCD cho các phòng học lớp 8 theo kế hoạch. Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để phục vụ quá trình giáo dục đạt hiệu quả cao nhất; thường xuyên quan tâm việc tổ chức kiểm tra, kiểm kê, sửa chữa, mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết cho việc dạy và học;

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo bộ phận phụ trách thiết bị tăng cường công tác kiểm tra và phân công bảo trì định kỳ cơ sở vật chất trong nhà trường nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khối phòng phục vụ công tác hành chính - quản trị gồm: 01 phòng làm việc của hiệu trưởng; 01 phòng làm việc của phó hiệu trưởng; 01 phòng giáo viên, 01 phòng hành chính, 06 phòng hợp bộ môn (Ngữ văn, Toán, Anh văn, Lý-Hóa-Sinh-Công nghệ, Âm nhạc-Mỹ thuật-Thể dục-Tin học, Sử-Địa-Giáo dục công dân), 01 phòng giám thị, 01 phòng học vụ, 02 phòng nghỉ giáo viên, 01 tiếp dân, 5 kho lưu trữ, 01 phòng Y tế và 01 phòng Bảo vệ. Mỗi phòng được trang bị đầy đủ thiết bị và phương tiện làm việc như bàn ghế, tủ, máy tính có kết nối Internet... và các phương tiện làm việc khác [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có nhà để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh với tổng diện tích là 1297m² và có hệ thống camera quan sát, theo dõi chung toàn trường. Nhà để xe được bố trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-02].

c) Các thiết bị khối hành chính - quản trị được kiểm tra, sửa chữa, bổ sung định kỳ hằng năm đảm bảo phục vụ nhu cầu của hoạt động giáo dục [H3-3.3-03].

Mức 2:

Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính - quản trị, phòng Y tế, phòng Bảo vệ được bố trí theo quy định. Phòng nghỉ cho giáo viên được trang bị đủ giường nằm, quạt, đèn đảm bảo được điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên và nhân viên. Khu vực căn tin, bếp ăn bán trú rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và an toàn cho giáo viên, nhân viên, học sinh của trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính có kết nối Internet, tủ hồ sơ, máy photo... được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động. Nhà trường cũng thường xuyên kiểm tra định kỳ sửa chữa và

bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị tuy nhiên một vài trang thiết bị cần thay thế nhưng chưa đến hạn để được thanh lý và thay mới [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập, các khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng như máy tính được nối mạng Internet đảm bảo việc cập nhật thông tin đáp ứng được yêu cầu, phục vụ tốt trong công tác quản lý, và hoạt động dạy và học. Các khối phòng được bố trí hợp lý, khoa học, đảm bảo vệ sinh, an toàn.

3. Điểm yếu

Một vài trang thiết bị cần thay thế nhưng chưa đến hạn để được thanh lý và thay mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, bổ sung, cải tiến chất lượng trang thiết bị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại các khối phòng học và phòng chức năng có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nam và nữ riêng biệt, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường trong và ngoài nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

b) Nhà trường hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, sử dụng nước tinh khiết đóng bình phục vụ nhu cầu nước uống hợp vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định; có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với công ty thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường tổ chức phân loại rác tại nguồn. Việc thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu, có khu riêng biệt tập trung rác, không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-01]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, xây dựng bằng xi măng có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và có hệ thống thoát nước riêng theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch là nguồn nước thủy cục của Thành phố. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường gây ô nhiễm môi trường. Trường có hợp đồng

với công ty Môi trường thu gom và vận chuyển rác hàng ngày đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường bố trí đủ thùng rác có nắp đậy và phân loại rác thải tại nguồn nhưng một số học sinh chưa phân loại rác đúng quy định. Rác thải được bố trí tập trung tại một khu vực riêng, có mái che, bố trí đủ thùng rác phân loại có nắp đậy chứa đựng rác tạm thời [H3-3.4-01]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh được bố trí hợp lý, phù hợp với cảnh quang môi trường đồng thời công trình tách riêng các khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh và bố trí riêng cho nam và nữ.

Nhà trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

Trường có khu để xe cho giáo viên, học sinh thuận tiện và an toàn.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong việc phân loại rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo tổng phụ trách Đội phối hợp với Chi đoàn và bộ phận y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về việc quy định giữ gìn vệ sinh cho học sinh các lớp; quy định khen thưởng và kỷ luật đối với hành vi xả rác và phân loại rác; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc kết hợp giáo dục học sinh trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ và tích hợp, lồng ghép trong các bài giảng trên lớp với nội dung tuyên truyền giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường, nếp sống văn minh; xây dựng nhiều chuyên đề gắn với thực tiễn về vấn nạn rác thải..., tổ chức hoạt động cho học sinh tham gia hưởng ứng tái chế, xử lý, phân loại rác thải.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị**Mức 1:**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Trường được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photo... phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy và học tập trong nhà trường [H1-1.6-02].

b) Khối phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ số thiết bị dạy học cho từng bộ môn. Thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê trang thiết bị, dự trù kinh phí mua bổ sung và sửa chữa, thanh lý đồ dùng dạy học theo quy định. Đồng thời thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học, để đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của giáo viên khi lên lớp [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường có đường truyền Internet, kết nối mạng không dây phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

b) Thiết bị dạy học tại phòng thiết bị, thí nghiệm và khối phòng học được trang bị đầy đủ, ngoài ra nhà trường còn trang bị 04 bảng tương tác (trong đó 02 bảng tương tác được trung tâm anh ngữ Ismart trang bị) và màn hình LCD đáp ứng nhu cầu đổi mới hoạt động dạy và học; 03 phòng tin học được trang bị máy tính kết nối Internet đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện công tác xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho các môn học dựa trên nhu cầu thực tiễn và đề xuất mua bổ sung từ giáo viên bộ môn. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện kế hoạch phát động cho giáo viên soạn giáo án trên các phần mềm (tận dụng các hình ảnh, tư liệu từ Internet) hoặc qua các hội thi giáo viên giỏi để phát huy tính sáng tạo của đội ngũ giáo viên nhà trường, đồng thời bổ sung thêm được các đồ dùng dạy học đặc trưng bộ môn, phù hợp với các hoạt động dạy học trải nghiệm thực tiễn cũng như dạy học theo định hướng giáo dục STEM... [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-07].

Mức 3:

Thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng triệt để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên của trường sử dụng các trang thiết bị dạy học

hiện có và đồ dùng dạy học tự làm một cách hiệu quả đảm bảo tất cả các tiết dạy đều có sử dụng đồ dùng dạy học dưới sự giám sát, kiểm tra, ghi nhận của nhân viên phòng thiết bị đồng thời cán bộ quản lý theo dõi và chỉ đạo nhân viên thiết bị tiến hành kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ hằng năm. Tuy nhiên đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường.

Giáo viên lên lớp đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng sẽ tiếp tục kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ có kế hoạch đẩy mạnh việc tự làm đồ dùng dạy học, tiến tới tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được đầu tư rộng, khang trang, sạch sẽ, có phòng đọc sách truyền thống, phòng đọc điện tử, phòng xem phim 3D, máy tính bảng; trang bị kệ sách, báo, tạp chí, đa dạng các đầu sách khoa học, sách giáo dục tâm lý lứa tuổi phù hợp cho học sinh và giáo viên, nhân viên. Các tủ đựng sách, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa, sách tham khảo... trang trí bắt mắt; có sổ theo dõi cho mượn sách [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Thư viện tổ chức các hoạt động thường xuyên như ngày hội đọc sách, giới thiệu sách mới, tổ chức hội thi “Lớn lên cùng sách”, thi “Kể chuyện theo sách”... tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đọc sách báo tại chỗ hoặc mượn sách, báo về nhà nghiên cứu... đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Hằng năm, thư viện xây dựng kế hoạch và kiểm kê, đề xuất bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và tài liệu tham khảo từ nguồn kinh phí ngân sách, phong trào tặng sách của giáo viên và học sinh. Cuối mỗi năm học, nhà trường có thực hiện kiểm tra đối với công tác quản lý và hoạt động của thư viện. Nhân viên thư viện thực hiện kiểm kê báo cáo hằng năm và được nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá tốt [H3-3.6-03]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

Mức 2:

Căn cứ theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông từ năm học 2017-2018, đạt tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến từ năm học 2018-2019 [H3-3.2-02].

Mức 3:

Thư viện trường có diện tích 202,7m². Phòng đọc và kho sách được bố trí khoa học và hợp lý, có đầy đủ bàn ghế cho 20 giáo viên và 60 học sinh; có phòng xem phim 3D, phòng đọc điện tử, phòng đọc sách truyền thống; máy tính bảng được kết nối internet, có đủ các loại sách, báo, tạp chí, sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo quy định danh mục sách tuy nhiên còn một số đầu sách, báo chưa thật sự phong phú. Thư viện có phần mềm quản lý thư viện đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu, phục vụ hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường được Ủy ban Nhân dân Quận 12 đầu tư là Thư viện thông minh, được công nhận Thư viện tiên tiến năm học 2018-2019. Đạt thư viện trường học xuất sắc năm học 2020-2021 [H3-3.2-02]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]; [H3-3.6-08].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc. Thư viện có phòng xem phim 3D, phòng đọc điện tử, phòng đọc sách truyền thống; máy tính bảng

được kết nối internet... Thư viện đã tổ chức nhiều hoạt động đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy, học của giáo viên và học sinh. Hằng năm, nhân viên thư viện thực hiện tốt công tác kiểm kê, phân loại các đầu sách, có kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí... kịp thời.

3. Điểm yếu

Còn một số đầu sách, báo chưa thật sự phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bổ sung đầy đủ, phong phú tất cả các đầu sách, báo cho Thư viện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trang bị thiết bị văn phòng, phòng học, phòng thiết bị, khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu đội ngũ và học sinh. Nhà trường có phòng học STEM hiện đại, thư viện trường học xuất sắc, có nhà thi đấu đa năng đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Điểm yếu cơ bản

Còn một số đầu sách, báo chưa thật sự phong phú.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giảng dạy và học tập, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ

cơ sở vật chất phục vụ dạy học... Đảng ủy phường Hiệp Thành và chính quyền địa phương cùng các ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban Đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường được bầu ra từ Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Nhiệm kỳ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban Đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng

Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh và Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học đã đề ra [H4-4.1-02].

c) Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và thực hiện báo cáo các hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh đúng quy định [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh tại các buổi họp phụ huynh học sinh định kỳ. Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn phối hợp tốt với Chi hội Khuyến học và nhà trường xác minh các hoàn cảnh học sinh khó khăn, đề xuất cấp học bổng, tư vấn, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Song vẫn còn ít ý kiến đóng góp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đảm bảo đúng theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn được sự đồng thuận, hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục. Việc phối hợp giữa nhà trường, Ban Đại diện cha mẹ học

sinh và các nguồn lực trong và ngoài nhà trường mang lại hiệu quả trong việc giáo dục đạo đức, nâng chất lượng học tập và đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

3. Điểm yếu

Ban Đại diện cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến cho các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các nguồn lực trong và ngoài nhà trường; thông qua các cuộc họp, khuyến khích sự đóng góp ý kiến của ban đại diện cha mẹ học sinh cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các

nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trên cơ sở lãnh đạo của Đảng thông qua nghị quyết của Chi bộ, Đảng ủy và chính quyền phường Hiệp Thành, cùng với yêu cầu mục tiêu giáo dục của ngành, hiệu trưởng chủ động tham mưu để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đồng thời tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H4-4.2-01].

b) Qua các buổi họp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, toàn thể Cha mẹ học sinh, giao ban Bí thư chi bộ tại Đảng ủy phường Hiệp Thành..., hiệu trưởng thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.1-04].

c) Nhà trường thực hiện việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường như cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, vận động mạnh thường quân trao tặng xe đạp, cặp sách... [H1-1.3-05]; [H4-4.1-04]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đồng thời tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phối hợp các tổ chức, đoàn thể, giáo viên thực hiện giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống dân tộc, truyền thống địa phương; giáo dục văn hóa, đạo đức, pháp luật... thông qua lồng ghép tích hợp trong các môn học, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp và tham quan ngoại khóa tìm hiểu các khu di tích lịch sử, cách mạng như: Di tích Rạch Gầm Xoài Mút, Đền Hùng; Dinh Độc lập... Tổ chức việc chăm sóc di tích lịch sử cách mạng (Chiến khu An Phú Đông, Đền thờ Nguyễn An Ninh), chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương... [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều đạt các tiêu chí về đơn vị văn hóa. Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Phường Hiệp Thành và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng mừng Xuân, giỗ tổ Hùng Vương, kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Nhà trường thường xuyên là nơi tổ chức các buổi học nghị quyết; nghe báo cáo thời sự hàng tháng; sơ kết, tổng kết 6 tháng đầu năm, cuối năm; Học tập các chuyên đề về xây dựng Đảng như học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Đảng ủy Phường Hiệp Thành. Nhà trường phối hợp với Phòng Giáo dục quận 12, Hội đồng Đội để tổ chức các hội thi TDTT, Robocon, Nghi thức Đội... cấp quận cho học sinh và giáo viên, là địa điểm tổ chức các lớp dạy bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quận... Tuy nhiên cần bổ sung thêm những hoạt động mang tính độc đáo mới lạ để phát huy hết được thể mạnh của nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Bổ sung thêm những hoạt động mang tính mới lạ để phát huy hết được thế mạnh của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục phát triển nhà trường; phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức thêm những hoạt động mang tính độc đáo mới lạ để phát huy hết được thế mạnh của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tốt, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

Điểm yếu cơ bản

Ban Đại diện cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến cho các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa nhiều.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nhà trường đã có nhiều giải pháp chỉ đạo để đạt hiệu quả giáo dục như: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động về chuyên môn, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp... Hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục chính là thước đo kết quả nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục của nhà trường phát triển qua từng năm học: tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến ổn định; mỗi năm đều có học sinh giỏi cấp quận và thành phố, tham gia và đạt nhiều giải thưởng qua các hội thi.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng đến công tác giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, dạy năng khiếu... đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng, nội dung yêu cầu chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khung kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và công văn hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

b) Nhà trường khuyến khích giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào bài giảng như bàn tay nặn bột, phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM...; tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bắt đầu từ năm học 2018-2019 đến

nay, trường thực hiện theo lộ trình xây dựng trường tiên tiến hiện đại và hội nhập quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất; chú trọng đầu vào khi tuyển sinh: có bằng Flyer 10 khiên trở lên; sĩ số học sinh/lớp không quá 30 em. Học sinh được học Tăng cường Tiếng anh, tin học quốc tế IC3, các môn năng khiếu... Đến cuối cấp học số học sinh sử dụng được tiếng Anh đạt trình độ A2 trên 90%; có bằng tin học IC3. Năm học 2020-2021 trường đã tổ chức cho học sinh thi bằng A2 quốc tế và tin học IC3 [H1-1.1-07]; [H1-1.4-05].

c) Việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cũng được nhà trường quan tâm thực hiện đồng thời giáo viên luôn làm đa dạng các hình thức kiểm tra nhằm đảm bảo tính khách quan và hiệu quả; hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân thông qua các giờ thuyết trình, ôn tập, thực hành [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2021-2022 tất cả học sinh nhà trường được học theo mô hình trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn [H1-1.1.06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b) Trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra chọn học sinh có năng khiếu ở từng môn, tiếp tục bồi dưỡng các em tham gia các kì kiểm tra học sinh giỏi cấp quận và thành phố. Đối với những em học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia các hoạt động học tập và vui chơi vừa sức [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hàng năm, cán bộ quản lý và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua việc quan sát, dự giờ, báo cáo của tổ, nhóm chuyên môn, công tác kiểm tra nội bộ, công tác giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm dựa trên tinh thần, thái độ, chất lượng giảng dạy, kết quả tham gia các hội thi giáo viên giỏi, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu... Việc sinh hoạt chuyên môn trên trang Trường học kết nối chưa đạt hiệu quả cao [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2021-2022 tất cả học sinh nhà trường được học theo mô hình trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học trong học tập. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất; chú trọng đầu vào khi tuyển sinh: có bằng Flyer 10 khiên trở lên; sĩ số học sinh/lớp không quá 30 em. Học sinh được học Tăng cường TA, tin học quốc tế IC3, Tiếng Anh liên kết, chương trình Toán Khoa, các môn năng khiếu... Đến cuối cấp học số học sinh sử dụng được tiếng Anh đạt trình độ A2 trên 90%; có bằng tin học IC3. Năm học 2020-2021 trường đã tổ chức cho HS thi bằng A2 quốc tế và tin học IC3.

3. Điểm yếu

Sinh hoạt chuyên môn trên trang Trường học kết nối chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy đồng thời khai thác bài giảng trên trang Trường học kết nối đạt hiệu quả hơn.

Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-02].

b) Hằng năm, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm

các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng (80-110 suất/năm), quà Tết Trung Thu và quà Tết Nguyên Đán để các em an tâm học tập. Cán bộ quản lý cùng giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý qua việc tổ chức phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập. Nhà trường không có học sinh khuyết tật học hòa nhập [H5-5.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để từ đó hỗ trợ, khen thưởng học sinh [H2-2.4-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Trong từng năm học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đều được nhà trường quan tâm, có chế độ theo dõi, hỗ trợ khắc phục những khó khăn mà các em gặp phải, đa số các em đáp ứng được các mục tiêu theo kế hoạch giáo dục của nhà trường [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham dự và đạt thành tích trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố, kì thi Olympic tháng tư, các hội thi Văn nghệ, Thể dục thể thao, Nét vẽ xanh, Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, Khéo tay kỹ thuật... Đặc biệt 2020-2021, nhà trường có nhiều huy chương giải thể dục thể thao gồm huy chương vàng, bạc và đồng, 5 học sinh giỏi thành phố, 35 em đạt giải Olympic tháng tư, 01 giải ba máy tính cầm tay cấp thành phố, giải nhì cấp quận cuộc thi “Hát quốc ca ở địa chỉ đỏ” và lọt top 20 đội tham gia vòng chung kết toàn quốc; giải nhất cấp quận và giải nhì cấp thành phố Hội thi “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”. Nhà trường có học sinh tham dự cuộc thi Robot quốc tế IYRC tại Hàn Quốc đạt cúp đồng nội dung robot bóng

chuyên... Tuy nhiên, vẫn còn một vài học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và chưa có ý thức tự học do ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình và môi trường sống [H1-1.1-08]; [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có đội tuyển học sinh giỏi tham gia và đạt kết quả cao các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố và có học sinh đạt giải quốc tế.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn một vài học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn, sức học ở các môn chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ 2021-2022, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, định hướng cho học sinh cuối cấp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm học tập cho học sinh tham gia, phát triển theo hướng trường tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập hội nhập khu vực và quốc tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, giáo án có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH. Giáo viên các bộ môn Lịch Sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngữ văn lên kế hoạch giảng dạy, soạn giảng những tiết giáo dục địa phương theo đúng quy định của phân phối chương trình và tích hợp nội dung giáo dục chương trình địa phương vào một số tiết học bộ môn. Nhà trường phối hợp các cấp có thẩm quyền cung cấp tài liệu liên quan, tìm kiếm thông tin nguồn tư liệu trên các trang mạng chính thống, sách tại thư viện về nội dung liên quan chương trình giáo dục địa phương. Tuy nhiên còn một vài giáo viên chưa sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng để thu hút sự say mê của học sinh đối với chương trình giáo dục địa phương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức như kiểm tra trên lớp, bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H1-1.4-05]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nhà trường đảm bảo các tiết học giáo dục địa phương ở khối lớp 6 và đảm bảo việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các tiết học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các khối 7,8,9. Góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân,

Ngữ văn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các giờ sinh hoạt lớp, thực hiện một số chuyên đề: “Biển đảo quê hương”, “Tết Việt”,... Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, dân tộc. Thường xuyên tổ chức cho các em đi thực tế tham quan một số công trình kiến trúc, di tích lịch sử ở địa phương như Chiến khu An Phú Đông, Đền thờ Nguyễn An Ninh, Dinh Độc Lập, Đền Hùng... giúp các em có thể quan sát nhiều hình ảnh trực quan sinh động, dễ hiểu, bổ sung nhiều kiến thức bổ ích, góp phần tạo động lực yêu thích các môn giảng dạy chương trình lịch sử địa phương, tạo động lực cho việc học tập tốt [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương ở lớp 6 và lồng ghép trong các tiết học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các khối lớp khác. Trường thường xuyên tổ chức các buổi học tập trải nghiệm lịch sử địa phương mở rộng trên địa bàn Quận 12 và thành phố.

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên chưa sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng để thu hút sự say mê của học sinh đối với chương trình giáo dục địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nghiên cứu các phương pháp dạy chương trình giáo dục địa phương phù hợp. Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, góp ý để giúp giáo viên xây dựng, thiết kế bài giảng sinh động, hấp dẫn lôi cuốn học sinh, phát huy tính tích cực của học sinh hơn nữa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường và cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp phân luồng... phù hợp với điều kiện của nhà trường [H4-4.2-03].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức chương trình giáo dục dạy nghề cho học sinh lớp 8, hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh lớp 9 để tư vấn định hướng, phân luồng sau cấp trung học cơ sở cho học sinh vào giữa học kỳ II; đồng thời tổ chức cho học sinh lớp 9 các hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, đăng ký thi tuyển sinh 10 hay học tại các trường trung cấp, cao đẳng dạy nghề. Tuy nhiên một vài học sinh lớp 9 chưa tham gia hoạt động trải nghiệm [H4-4.2-03]; [H5-5.4-01].

c) Nhà trường phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

của học sinh. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H4-4.2-03]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-05].

Mức 2:

a) Trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo định hướng STEM, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như phối hợp với các đơn vị trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức giới thiệu ngành nghề đào tạo, cho học sinh tham quan thực tế tại trường, sinh hoạt chuyên đề... nhằm giúp học sinh có định hướng đúng đắn cho tương lai. Tỷ lệ học sinh khối lớp 8 của trường tham gia học nghề luôn đạt 100% [H4-4.2-05]; [H5-5.4-01].

b) Cuối năm học, nhà trường đều thực hiện báo cáo đánh giá việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường hằng năm đều tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú, thường xuyên, thiết thực theo quy định. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tỷ lệ học sinh khối lớp 8 tham gia học nghề luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa đạt 100% ở học sinh lớp 9.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng sẽ chỉ đạo tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh; thay đổi địa điểm trải nghiệm để thu hút sự tham gia của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả thực trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch kết hợp công ty cổ phần giáo dục quốc tế GAIA giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh 01 tiết /lớp/tuần. Việc giáo dục về kỹ năng sống còn được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục; thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đố vui trong học tập. Ngoài ra còn được lồng ghép vào các chuyên đề giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp như tổ chức chuyên đề An toàn giao thông, chuyên đề các bộ môn

Sinh học, Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn... [H1-1.8-07]; [H4-4.2-05].

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy các kỹ năng, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động, học sinh đã có chuyển biến tích cực [H1-1.1-08].

c) Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trên trung bình đạt 100%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, nhà trường không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu phải rèn luyện trong hè [H1-1.1-08].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên tiến hành các hoạt động giúp học sinh tự kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập và rèn luyện như sau: học sinh tự đánh giá, tập thể tổ, lớp nhận xét, đánh giá và cuối cùng là phần đánh giá của giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn và các lực lượng khác trong nhà trường (trong quá trình này giáo viên chủ nhiệm trao đổi, tư vấn giúp các em tự đánh giá là chủ yếu). Sau mỗi kỳ kiểm tra, mỗi đợt báo điểm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh rút kinh nghiệm quá trình học tập rèn luyện của mình; từ đó đề ra hướng khắc phục, có sự hỗ trợ của các bạn tiến bộ hơn ở trong lớp và sự giúp đỡ của các thầy cô [H1-1.5-03].

b) Nhà trường chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện thường xuyên. Thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, nhà trường tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện; rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại

khóa dưới hình thức các hội thi, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giáo dục giới tính... từ đó hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh [H4-4.2-03]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và phát động tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, STEM, khéo tay kỹ thuật bước đầu giúp học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên và có học sinh đạt giải quốc tế. Tuy nhiên lực lượng này còn hạn chế, cần phát triển thêm [H2-2.2-05]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp và dạy chuyên sâu kỹ năng sống bằng cách đưa tiết dạy kỹ năng sống vào thời khóa biểu 01 tiết/lớp/tuần. Ngoài ra còn thực hiện các chuyên đề rèn luyện kỹ năng sống thường xuyên, góp phần giáo dục đạo đức học sinh. Nhà trường có phòng học STEM mỗi lớp được học 01 tiết/tuần, đáp ứng nhu cầu ứng dụng, nghiên cứu khoa học của học sinh. Kết quả nghiên cứu khoa học của nhà trường có học sinh đạt cấp thành phố, quốc tế.

3. Điểm yếu

Nhà trường xây dựng kế hoạch và phát động tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, STEM, khéo tay kỹ thuật. Tuy nhiên lực lượng tham gia còn hạn chế, cần phát triển thêm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục chú trọng bồi dưỡng giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; tiếp tục đưa nội dung nghiên cứu khoa học vào trong kế hoạch năm học, phân công cụ thể cho các tổ chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực cuối năm từ trung bình trở lên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 đạt 98,67%; tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 100% [H1-1.1-08]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp của nhà trường tương đối ổn định và đạt yêu cầu theo kế hoạch của trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hàng năm bình quân đạt 98,02% trở lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại đạt từ 99,2% và tỷ lệ học sinh được xét tốt nghiệp Trung học cơ sở 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

c) Nhà trường phối hợp với trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân, trường Trung học phổ thông Lạc Hồng, Cao đẳng Viễn Đông, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên... thực hiện tốt công tác tư vấn, phân luồng cho học sinh. Nhà trường luôn đổi mới phương thức định hướng phân luồng phù hợp với đối tượng học sinh từng năm; sau tốt nghiệp trung học cơ sở, các em đều tham gia học trường trung học phổ thông hoặc học nghề tại các trung tâm đảm bảo yêu cầu thực tế và mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [H5-5.4-01]; [H5-5.6-02].

Mức 2:

a) Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2021, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực.

- Năm học 2016-2017: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 68,5%, hạnh kiểm khá tốt đạt 98,46%.

- Năm học 2017-2018: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 81,07%, hạnh kiểm khá tốt đạt 99,88%.

- Năm học 2018-2019: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 78,56%, hạnh kiểm khá tốt đạt 99,8%.

- Năm học 2019-2020: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 82,12%, hạnh kiểm khá tốt đạt 99,84% .

- Năm học 2021-2022: tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 86,21%, hạnh kiểm khá tốt đạt 99,91% [H5-5.6-01].

b) Từ năm 2016-2017 đến năm 2020-2022, tỷ lệ học sinh lên lớp có chuyển biến tích cực:

- Năm học 2016-2017: tỷ lệ học sinh lên lớp đạt: 98%
- Năm học 2017- 2018: tỷ lệ học sinh lên lớp đạt: 99,2%
- Năm học 2018-2019: tỷ lệ học sinh lên lớp đạt: 98,9%
- Năm học 2019-2020: tỷ lệ học sinh lên lớp đạt: 99,3%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%
- Năm học 2021-2022: tỷ lệ học sinh lên lớp đạt: 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-04].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong 05 năm từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 như sau:

Năm học	Học lực			Hạnh kiểm		
	Giỏi	Khá	Yếu – Kém	Tốt	Khá	Tốt – Khá
2016-2017	33,26%	35,24%	1,76%	90,53%	7,93%	98,46%
2017-2018	43,59%	37,48%	0,85%	95,85%	4,03%	99,88%
2018-2019	40,6%	38,1%	3,31%	93,5%	6,4%	99,9%
2019-2020	44,96%	37,21%	0,73%	96,29%	3,55%	99,84%
2020-2021	50,24%	35,97%	0%	96,34%	3,57,%	99,91%

Tỉ lệ học sinh giỏi, khá nhiều và ổn định hàng năm; trường không có học sinh hạnh kiểm Yếu, Kém.

b) Do hoàn cảnh gia đình nên vẫn còn học sinh phải chuyển trường, bỏ học. Tuy nhiên hằng năm nhà trường đều thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số nên

tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 1%. Tỉ lệ lưu ban không quá 2% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-04]. Cụ thể như sau:

Năm học	Tỉ lệ lưu ban	Tỉ lệ bỏ học
2016-2017	1,76	0,44
2017-2018	0,20	0,85
2018-2019	1,13	0,06
2019-2020	0,48	0,24
2021-2022	0,0	0,87

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Học sinh khá, giỏi hàng năm được tăng lên.

Năm học 2020-2021 không còn học sinh yếu, kém trong quá trình học tập và rèn luyện

Học sinh đạt hạnh kiểm trên trung bình chiếm tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Do hoàn cảnh gia đình nên vẫn còn học sinh phải chuyển trường, bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, cán bộ quản lý tiếp tục chỉ đạo các tổ bộ môn tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm duy trì tỷ lệ học sinh khá, giỏi.

Tranh thủ sự hỗ trợ, hợp tác, tạo điều kiện của phụ huynh học sinh trong việc vận động học sinh không bỏ học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu cơ bản

Sinh hoạt chuyên môn trên trang Trường học kết nối chưa đạt hiệu quả cao

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh, Quận 12 phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động. Qua đó, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh đối chiếu các kết quả về quá trình hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018, nhà trường đã đạt được như sau:

- | | |
|---|-------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 | tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 | tỷ lệ: 0% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 | tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 0/28 | tỷ lệ: 0% |

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 20/20 tỷ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 0/20 tỷ lệ: 0%
- Mức đánh giá của nhà trường: Mức 3;
- Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh Quận 12 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2./.

Quận 12, ngày 06 tháng 10 năm 2021

 **HIỆU TRƯỞNG**
Lại Thị Bạch Hường

PHẦN IV
PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi/cá nhân lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Giai đoạn 2016-2021 Giai đoạn 2016-2021 (bổ sung 2018) Giai đoạn 2021-2025	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

3	[H1-1.1-03]	Trang thông tin điện tử của nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
4	[H1-1.1-04]	Sổ Nghị quyết của nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Phòng Hiệu trưởng
5	[H1-1.1-05]	Sổ nghị quyết của hội đồng trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Phòng Hiệu trưởng
6	[H1-1.1-06]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
7	[H1-1.1-07]	Kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó hiệu trưởng
8	[H1-1.1-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
9	[H1-1.1-09]	Biên bản rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
10	[H1-1.1-10]	Bản tổng hợp ý kiến của phụ huynh về kế hoạch	Từ năm học 2019-2010 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			chiến lược nhà trường Bản tổng hợp ý kiến từ nhân dân qua số điện thoại của nhà trường về KHCL của nhà trường.			
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Văn thư
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, Hồ sơ thi đua các năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, Hồ sơ tuyển sinh lớp 6	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Học vụ
	4	[H1-1.2-04]	QĐ thành lập HĐ Xét tốt nghiệp THCS	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn thư

	5	[H1-1.2-05]	QĐ thành lập HĐ chăm sáng kiến kinh nghiệm, Hồ sơ chấm SKKN	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	6	[H1-1.2-06]	QĐ thành lập HĐ chấm thi giáo viên giỏi, Hồ sơ thi GVG	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	7	[H1-1.2-07]	QĐ thành lập HĐ kiểm tra học kì, Hồ sơ kiểm tra học kì	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y BCH Công đoàn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Liên đoàn lao động Quận 12	Phòng Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y BCH Chi đoàn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ban chấp hành Đoàn phường Hiệp Thành	phòng Đoàn - Đội
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Liên đội	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hội đồng Đội	phòng Đoàn - Đội

4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập chi hội khuyến học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
5	[H1-1.3-05]	Kế hoạch hoạt động của chi hội khuyến học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021	Chi hội trưởng Khuyến học,	Phòng Hiệu trưởng
6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn, nghị quyết, biên bản đại hội, các văn bản liên quan hoạt động của Công đoàn, hình ảnh hoạt động của Công đoàn, sổ họp Công đoàn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Công đoàn

7	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn, nghị quyết, biên bản đại hội, các văn bản liên quan hoạt động của Chi đoàn, hình ảnh hoạt động của Chi đoàn, sổ họp Chi đoàn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Bí thư Chi đoàn	Phòng Đoàn - Đội
8	[H1-1.3-08]	Kế hoạch hoạt động Liên đội, nghị quyết, biên bản đại hội, các văn bản liên quan hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hình ảnh hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, sổ họp Liên đội	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Phòng Đoàn - Đội

	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động của Công đoàn; Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động của Chi đoàn; Báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động của Liên đội	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Công đoàn
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định chuẩn y cấp ủy Chi bộ Đảng, danh sách đảng viên, sổ nghị quyết Chi bộ, các báo cáo, văn bản, nghị quyết của Chi bộ, các quyết định khen thưởng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Bí thư Chi bộ	Bí thư Chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ công chức, viên chức của HT, PHT	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư

2	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ chuyên môn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
4	[H1-1.4-04]	Quyết định thành lập tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng tổ văn phòng, kế hoạch và sổ tổ văn phòng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
5	[H1-1.4-05]	Sổ họp tổ, nhóm chuyên môn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó hiệu trưởng
6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ thao giảng chuyên đề các tổ hàng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó hiệu trưởng
7	[H1-1.4-07]	Biên bản đánh giá xếp lại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Văn thư

			giáo viên hàng năm			
	8	[H1-1.4-08]	Giấy khen tập thể nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 12	Phòng Truyền thống
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Học vụ	Phòng Học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ gọi tên, ghi điểm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Học vụ
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm, danh sách giáo viên chủ nhiệm; Tổng hợp biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ công văn đi, đến	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Văn thư	Văn thư

2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ mua sắm thiết bị giáo dục	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Phòng Thiết bị	Nhân viên phòng thiết bị
3	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán
4	[H1-1.6-04]	Dự toán ngân sách hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
5	[H1-1.6-05]	Biên bản tự kiểm tra tài chính, tài sản của đơn vị	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
6	[H1-1.6-06]	Biên bản kiểm tra tài chính của cấp trên	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phòng tài chính Quận 12	Nhân viên kế toán
7	[H1-1.6-07]	Báo cáo tài chính định kì	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
8	[H1-1.6-08]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán

	9	[H1-1.6-09]	Các tờ trình, văn bản đề nghị của nhà trường đối với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ Bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Danh sách cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự các lớp văn thư, học chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư

3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm, đề án vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
4	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
5	[H1-1.7-05]	Biên bản Hội nghị cán bộ, viên chức	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Phòng Hiệu trưởng
6	[H1-1.7-06]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Văn thư

	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên hàng năm, phiếu dự giờ của cán bộ quản lý, Tổ trưởng chuyên môn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Cán bộ quản lý, Tổ trưởng chuyên môn	Văn thư
	8	[H1-1.7-08]	Hồ sơ công chức, viên chức	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Thời khóa biểu	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Sổ ghi đầu bài	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Giáo viên	Phòng Học vụ
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch dạy năng khiếu	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.8-05]	Link hình ảnh học sinh học các môn năng khiếu	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường

	6	[H1-1.8-06]	Bảng phân công chuyên môn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.8-07]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	8	[H1-1.8-08]	Biên bản kiểm tra chuyên đề của phòng Giáo dục và Đào tạo	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phòng giáo dục và Đào tạo	Văn thư
	9	[H1-1.8-09]	Các danh hiệu thi đua của nhà trường hàng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Quận 12	Phòng Truyền thống
	10	[H1-1.8-10]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo của Thanh tra nhân dân	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Phòng Công đoàn

	2	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ, báo cáo quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ An ninh trật tự, an toàn trường học (Kế hoạch, phương án của nhà trường về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội)	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hình ảnh tọa đàm với học sinh, hình ảnh hộp thư góp ý	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường

	3	[H1-1.10-03]	Hợp đồng nước uống	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán
	4	[H1-1.10-04]	Chứng nhận nước sạch, hợp đồng cung cấp nước sạch	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán
	5	[H1-1.10-05]	Biên bản kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	6	[H1-1.10-06]	Các báo cáo của nhà trường có nội đánh giá công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng

	7	[H1-1.10-07]	Biên bản kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, Diễn tập phòng cháy chữa cháy	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Bảo vệ	Văn thư
	8	[H1-1.10-08]	Giấy chứng nhận “Phòng chống tai nạn thương tích”	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư
	9	[H1-1.10-09]	Quy chế phối hợp với công an phường nhằm đảm bảo trật tự trước cổng trường, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Công an phường Hiệp Thành	Văn thư
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Phiếu đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 12	Văn thư

	2	[H2-2.1-02]	Biên bản lấy phiếu tín nhiệm của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của cán bộ quản lý	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Văn thư
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả đánh giá viên chức hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí hội đồng	Văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Thông tin về trình độ đào tạo của giáo viên	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H2-2.2-03]	Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp trên có thẩm quyền	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư

	4	[H2-2.2-04]	Luận văn thạc sĩ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên	Văn thư
	5	[H2-2.2-05]	Link học sinh tham gia cuộc thi ở nước ngoài	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ của nhân viên	Năm 2016, năm 2020	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ công tác Tư vấn tâm lý học sinh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Giáo viên Tâm lý học đường	Văn thư
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ khen thưởng học sinh.	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm 2016	Ủy ban Nhân dân Quận 12	Văn thư
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ tổng thể và từng khu của nhà trường thiết kế xây dựng trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Ủy ban Nhân dân Quận 12	Văn thư

	3	[H3-3.1-03]	Link hình ảnh khuôn viên của nhà trường có cổng, biển tên trường, phòng học, phòng chức năng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
	4	[H3-3.1-04]	Link hình ảnh sân chơi, bãi tập, nhà thi đấu đa năng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh bàn ghế đạt chuẩn (bàn, ghế, bảng, đèn, quạt)	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
	2	[H3-3.2-02]	Hồ sơ công nhận thư viện tiên tiến, thư viện thông minh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Link hình ảnh khối phòng phục vụ công tác hành chính- quản trị	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
	2	[H3-3.3-02]	Link hình ảnh nhà để xe cho cán bộ, giáo viên,	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website

			nhân viên và học sinh			của trường
	3	[H3-3.3-03]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H3-3.3-04]	Hồ sơ bếp ăn bán trú, hình ảnh Căntin, nhà ăn của học sinh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh phân loại rác tại nguồn, hình ảnh nhà vệ sinh nam, nữ của giáo viên, học sinh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên y tế	Nhân viên Y tế
	2	[H3-3.4-02]	Hóa đơn thu tiền nước hằng tháng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Chứng nhận nước sạch, hợp đồng cung cấp nước sạch	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư

	4	[H3-3.4-04]	Các biên bản kiểm tra của cơ quan y tế	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên y tế	Nhân viên Y tế
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
	3	[H3-3.5-03]	Kế hoạch hằng năm của nhà trường về việc sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học;	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Chứng từ chi cho sửa chữa, nâng cấp, mua đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán

	5	[H3-3.5-05]	Hợp đồng kết nối mạng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	6	[H3-3.5-06]	Hóa đơn thanh toán tiền Internet của trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	7	[H3-3.5-07]	Danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
	8	[H3-3.5-08]	Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên thiết bị	Nhân viên thiết bị
	9	[H3-3.5-09]	Link hình ảnh giáo viên dạy trên máy tính, tivi, bảng tương tác	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang website nhà trường
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Sổ quản lý tài sản thư viện	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Danh mục các loại sách, báo, tài liệu hiện có	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện

3	[H3-3.6-03]	Kế hoạch hoạt động của Thư viện	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
4	[H3-3.6-04]	Sổ theo dõi việc cho mượn sách (số lượt cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh mượn tài liệu, đọc các tài liệu trong thư viện)	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
5	[H3-3.6-05]	Link Hình ảnh hoạt động của Thư viện	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Trang Website của trường
6	[H3-3.6-06]	Danh mục sách, báo và tài liệu tham khảo được bổ sung hằng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
7	[H3-3.6-07]	Biên bản kiểm tra Thư viện	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12	Nhân viên Thư viện

	8	[H3-3.6-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của Thư viện	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Hội nghị Cha mẹ học sinh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H4-4.1-02]	Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Trưởng Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Biên bản các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Thư kí Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản liên quan huy động nguồn lực hợp pháp và vận động học sinh bỏ học đến trường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	5	[H4-4.1-05]	Link hình ảnh ban đại diện Cha mẹ học sinh cùng nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách giáo dục; cùng tham gia với nhà trường trong các hoạt động giáo dục	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản phối hợp của nhà trường với địa phương	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Danh sách học sinh nhận học bổng hàng năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Văn thư
	3	[H4-4.2-03]	Kế hoạch hoạt động ngoại khóa, Ngoài giờ lên lớp	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Văn thư

	4	[H4-4.2-04]	Link hình ảnh liên quan đến chăm sóc di tích lịch sử, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình có công cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
	5	[H4-4.2-05]	Link hình ảnh về hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống, tuyên truyền pháp luật, sinh hoạt chuyên đề, stem, khoa học kỹ thuật...	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
	6	[H4-4.2-06]	Link các hình ảnh hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và Đoàn Thanh niên Phường	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường
	7	[H4-4.2-07]	Biên bản kiểm tra đơn vị văn hóa	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Văn thư	Văn thư

	8	[H4-4.2-08];	Văn bản đề nghị phường hỗ trợ các cuộc thi Văn bản về tổ chức các lớp bồi dưỡng HSG cấp quận tại nhà trường Hình ảnh, văn bản phối hợp tổ chức các hội thi cấp quận tại nhà trường Văn bản, hình ảnh phối hợp đảng ủy phường tổ chức các cuộc họp, tọa đàm...	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch kiểm tra đánh giá Quy chế kiểm tra đánh giá	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng

	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ sáng kiến, báo cáo chuyên đề, thao giảng các tổ	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Hình ảnh minh chứng của các chuyên đề tổ, nhóm về đổi mới phương pháp dạy học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Trang website của trường
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch miễn giảm học phí và các khoản thu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán
	2	[H5-5.1-02]	Danh sách miễn, giảm học phí và các khoản thu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên kế toán

Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh tiết dạy chương trình địa phương của các bộ môn.	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương từng môn học	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Hồ sơ lưu đề kiểm tra HĐTN-HN các năm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ dạy nghề và hướng nghiệp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Link hình ảnh đón nhận giấy khen thành phố của Học sinh (Văn hay chữ tốt, lớn lên cùng sách, IYRC 2019...)	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên công nghệ thông tin	Trang Website của trường

Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét duyệt 02 mặt giáo dục: Học lực và hạnh kiểm	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ xét duyệt tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2019-2020	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Hồ sơ kiểm tra lại	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.6-04]	Thống kê tình hình học sinh bỏ học, lưu ban	Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021	Nhân viên học vụ	Nhân viên học vụ